

**KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN (VÒNG 1)
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	MÔN THI	TRƯỜNG	MAHS	HỌ LÓT	TÊN	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Tiếng Anh	THCS Colette	ACS0TA	Nguyễn Minh	Anh	AV05	1	1
2	Tiếng Anh	Quốc tế Á Châu	A1E1T5	Lê Phạm Khánh	Linh	AV30	2	2
3	Tiếng Anh	THCS Lê Quý Đôn	ACX13Q	Hoàng Quốc	Huy	AV22	1	3
4	Tiếng Anh	THCS Kiến Thiết	AD20B5	Đào Ngọc Thế	Dương	AV15	1	4
5	Tiếng Anh	THCS Lê Quý Đôn	ACX11Y	Lê Nhật Khánh	Linh	AV29	2	5
6	Tiếng Anh	Quốc tế Á Châu	A1E1Q9	Phan Tiến Minh	Thùy	AV61	3	6
7	Tiếng Anh	THCS Lê Quý Đôn	ACX12Z	Trịnh Đan	Lê	AV28	2	7
8	Tiếng Anh	THCS Lê Quý Đôn	ACX0RR	Đinh Phạm Minh	Anh	AV01	1	8
9	Tiếng Anh	THCS Kiến Thiết	AD20B6	Nguyễn Bùi Khải	Hoàn	AV19	1	9
10	Tiếng Anh	THCS Lê Quý Đôn	ACX0ZT	Bùi Ngọc Như	Ý	AV73	3	10
11	Tiếng Anh	THCS Hai Bà Trưng	ACU0SZ	Đặng Thiên	Bảo	AV07	1	11
12	Tiếng Anh	THCS Lê Quý Đôn	ACX0Z6	Huỳnh Phi	Hoàng	AV20	1	12
13	Tiếng Anh	THCS Colette	ACS16S	Trần Ngọc Việt	Hoàng	AV21	1	13
14	Tiếng Anh	THCS Lê Quý Đôn	ACX133	Tạ Nguyễn Song	Ngân	AV38	2	14
15	Tiếng Anh	THCS Colette	ACS0N1	Dương Ngọc Đan	Thanh	AV54	3	15
16	Tiếng Anh	THCS Bạch Đằng	AD0097	Trần Nguyễn Minh	Thư	AV60	3	16
17	Tiếng Anh	THCS Bàn Cờ	ACR0RC	Ngô Quỳnh	Anh	AV03	1	17
18	Tiếng Anh	THCS Bàn Cờ	ACR0C4	Đinh Dương Thảo	Nguyên	AV43	2	18
19	Tiếng Anh	THCS Colette	ACS176	Trần Ngô Minh	Nhật	AV46	2	19
20	Tiếng Anh	THCS Bàn Cờ	ACR0DM	Nguyễn Thanh	Trúc	AV66	3	20
21	Tiếng Anh	THCS Colette	ACS0MN	Bạch Gia	Lâm	AV27	2	21
22	Tiếng Anh	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0KS	Hoàng Mỹ	Quý	AV50	2	22
23	Tiếng Anh	THCS Hai Bà Trưng	ACU0T0	Hà Đông	Chấn	AV11	1	23
24	Tiếng Anh	THCS Lê Quý Đôn	ACX126	Trương Thy Minh	Minh	AV35	2	24
25	Tiếng Anh	THCS Hai Bà Trưng	ACU0TV	Nguyễn Công	Thành	AV55	3	25
26	Ngữ văn	THCS Kiến Thiết	AD20B2	Văn Hồng	Anh	VV04	4	1
27	Ngữ văn	THCS Lê Quý Đôn	ACX0JM	Lê Trần Nhật	Hạ	VV12	4	2
28	Ngữ văn	THCS Kiến Thiết	AD20BX	Nguyễn Đỗ Gia	Hân	VV14	4	3
29	Ngữ văn	THCS Lê Quý Đôn	ACX11X	Bùi Khánh	Linh	VV24	5	4
30	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng	ACU0NP	Huỳnh Phương	Linh	VV25	5	5
31	Ngữ văn	THCS Lê Quý Đôn	ACX0L8	Trần Ngọc	Linh	VV27	5	6
32	Ngữ văn	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0KL	Tăng Diệu	Minh	VV30	5	7
33	Ngữ văn	Quốc tế Á Châu	A1E2MV	Đỗ Đàm Khánh	Ngọc	VV32	5	8
34	Ngữ văn	THCS Kiến Thiết	AD20BE	Nguyễn Ngọc Đăng	Nguyên	VV34	5	9
35	Ngữ văn	THCS Lê Quý Đôn	ACX0LI	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	VV35	5	10
36	Ngữ văn	THCS Lê Quý Đôn	ACX0KE	Vũ Ngọc Quỳnh	Như	VV39	5	11
37	Ngữ văn	THCS Lê Lợi	ACV0A4	Chu Võ Đan	Thanh	VV43	5	12
38	Ngữ văn	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0O2	Phan Ngọc	Thảo	VV46	5	13
39	Ngữ văn	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0IQ	Đỗ Thanh	Thảo	VV45	5	14
40	Ngữ văn	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0L0	Trần Thanh	Trúc	VV64	6	15

**KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN (VÒNG 1)
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	MÔN THI	TRƯỜNG	MAHS	HỌ LÓT	TÊN	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
41	Ngữ văn	THCS Colette	ACS0QR	Lê Tú	Uyên	VV66	6	16
42	Ngữ văn	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0NB	Nguyễn Quỳnh Thiên	Ân	VV02	4	17
43	Ngữ văn	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0L7	Trần Ngọc	Châu	VV06	4	18
44	Ngữ văn	THCS Kiến Thiết	AD20BU	Lê Đình Khánh	Du	VV08	4	19
45	Ngữ văn	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0J6	Dương Bảo	Hân	VV13	4	20
46	Ngữ văn	THCS Lê Quý Đôn	ACX0V0	Nguyễn Gia	Hân	VV15	4	21
47	Ngữ văn	THCS Thăng Long	ACZ06P	Trần Lý Khánh	Vy	VV69	6	22
48	Toán học	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0LO	Nguyễn Duy	Quang	TT54	8	1
49	Toán học	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0LB	Mai Khắc	Hiếu	TT21	7	2
50	Toán học	THCS Lê Quý Đôn	ACX0VP	Đặng Khánh	Ngọc	TT40	8	3
51	Toán học	THCS Colette	ACS16G	Phạm Minh	Anh	TT06	7	4
52	Toán học	THCS Colette	ACS0S7	Đoàn Huỳnh Ngọc	Hân	TT20	7	5
53	Toán học	THCS Bạch Đằng	AD0078	Nguyễn Lâm	Bách	TT08	7	6
54	Toán học	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0LJ	Trần Đức	Mạnh	TT36	8	7
55	Toán học	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0KM	Phạm Thành	Nam	TT38	8	8
56	Toán học	THCS Colette	ACS0QC	Nguyễn Hoàng Khôi	Nguyên	TT43	8	9
57	Toán học	THCS Lê Lợi	ACV08Z	Nguyễn Bùi Văn	Tâm	TT56	8	10
58	Toán học	THCS Lê Quý Đôn	ACX0QL	Nguyễn Bảo	Duy	TT18	7	11
59	Toán học	THCS Lê Quý Đôn	ACX0TC	Nguyễn Trần Gia	Bảo	TT11	7	12
60	Toán học	THCS Lê Lợi	ACV08L	Bùi Công	Khoa	TT27	7	13
61	Toán học	THCS Bàn Cờ	ACR0HN	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nguyên	TT44	8	14
62	Toán học	THCS Lê Lợi	ACV0YN	Vương Quỳnh	Anh	TT10	7	15
63	Toán học	THCS Bàn Cờ	ACR0C2	Trần Nguyễn Phú	Nghĩa	TT39	8	16
64	Toán học	THCS Lê Quý Đôn	ACX0U2	Hồ Minh	Quân	TT52	8	17
65	Toán học	THCS Bạch Đằng	AD007W	Ngô Diễm	Quyên	TT55	8	18
66	Toán học	THCS Lê Quý Đôn	ACX12C	Nguyễn Phúc Mai	Phương	TT51	8	19
67	Toán học	THCS Hai Bà Trưng	ACU0VD	Huỳnh Phương	Anh	TT04	7	20
68	Toán học	THCS Bạch Đằng	AD008K	Nguyễn Phạm Anh	Khoa	TT28	7	21
69	Toán học	THCS Hai Bà Trưng	ACU0WP	Lại Minh	Quân	TT53	8	22
70	Toán học	THCS Lê Lợi	ACV093	Trần Gia	Trí	TT62	8	23
71	Toán học	THCS Hai Bà Trưng	ACU0N8	Trần Phạm Hà	An	TT01	7	24
72	Toán học	THCS Bạch Đằng	AD007B	Đỗ Lê Nguyên	Đan	TT14	7	25
73	Vật lý	THCS Hai Bà Trưng	ACU0PV	Nguyễn Ý	Hào	VL14	10	1
74	Vật lý	THCS Lê Quý Đôn	ACX0V9	Phan Gia Tấn	Khang	VL19	10	2
75	Vật lý	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0H6	Mai Vĩnh	Khánh	VL20	10	3
76	Vật lý	THCS Hai Bà Trưng	ACU0TS	Nguyễn Đình Nam	Phương	VL41	9	4
77	Vật lý	THCS Colette	ACS17B	Dương Nghiệp	Quý	VL44	9	5
78	Vật lý	THCS Bàn Cờ	ACR0DA	Võ Thùy Tuyết	Ngân	VL31	9	6
79	Vật lý	THCS Lê Quý Đôn	ACX0LO	Nguyễn Hoàng	Quân	VL43	9	7
80	Vật lý	THCS Hai Bà Trưng	ACU0U0	Nguyễn Đức	Trung	VL56	9	8

**KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN (VÒNG 1)
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	MÔN THI	TRƯỜNG	MAHS	HỌ LÓT	TÊN	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
81	Vật lý	THCS Lê Lợi	ACV0AL	Đoàn Ngọc	Hân	VL12	10	⁹
82	Vật lý	THCS Hai Bà Trưng	ACU0WF	Đoàn Hương	Giang	VL11	10	¹⁰
83	Vật lý	THCS Lê Quý Đôn	ACX0VO	Lê Thanh	Nghi	VL32	9	¹¹
84	Vật lý	THCS Bạch Đằng	AD007N	Nguyễn Tiến	Nam	VL29	10	¹²
85	Vật lý	THCS Đoàn Thị Điểm	ACT0PB	Lê Thu	Thảo	VL50	9	¹³
86	Vật lý	THCS Lê Quý Đôn	ACX0YS	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	VL59	9	¹⁴
87	Vật lý	THCS Colette	ACS0NL	Trần Dương	Đông	VL09	10	¹⁵
88	Vật lý	THCS Lê Quý Đôn	ACX0Z9	Nguyễn Thanh	Mai	VL27	10	¹⁶
89	Vật lý	THCS Kiến Thiết	AD20EP	Ngô Kiến	Đạt	VL08	10	¹⁷
90	Vật lý	THCS Lê Quý Đôn	ACX0JP	Vương Thái	Hưng	VL17	10	¹⁸
91	Vật lý	THCS Hai Bà Trưng	ACU0TF	Nguyễn Trung	Khoa	VL21	10	¹⁹
92	Vật lý	THCS Colette	ACS0QW	Tạ Phạm Phương	Anh	VL03	10	²⁰
93	Vật lý	THCS Kiến Thiết	AD20B3	Mai Thanh	Châu	VL06	10	²¹
94	Vật lý	THCS Phan Sào Nam	AD309T	Nguyễn Thành	Thiện	VL51	9	²²

* Tổng cộng danh sách có 94 học sinh.

* **Lưu ý:** Lịch học bồi dưỡng đội tuyển bắt đầu từ 18/11/2019 như sau:

- Môn Toán: 13g30-16g30 thứ 2, 4 tại trường LQĐ (cơ sở 2 - số 152 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3).
- Môn Văn: 14g00-16g30 thứ 3, 4 tại trường HBT.
- Môn Lý: 13g30-16g00 thứ 4, 6 tại trường HBT.
- Môn Anh: + 13g30-15g00 thứ 3 tại trường LQĐ (cơ sở 2 - số 152 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3).
+ 13g30-15g00 thứ 6 tại trường HBT.